TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Dc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 23 - 08 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chủng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Lê Văn Chỉnh.

Ông Đào Văn Rạng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Trọng Ích - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 23 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D**, s**inh năm 1957; Nơi sinh: Xã T, huyện N, Tỉnh Nam Định, Nơi cư trú: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định, nghề nghiệp: Lao Dng tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Theo đạo Thiên chúa; Trình độ văn hoá:7/10; Con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1903 và bà Trần Thị N sinh năm 1913, cả hai đều đã chết; Vợ là Trần Thị T, sinh năm 1959, hiện trú tại xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo có 05con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/06/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". (đã được xóa án tích).

- Tháng 07/2012 bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt giam, giữ ngày 15/06/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1972; vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10giờ 30 phút ngày 15/06/2018, tại đường dong thuộc khu vực xóm 11 xã Nghĩa Thành tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng trong khi đanh làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn B, sinh năm 1972, trú tại xóm xx xã Nghĩa T, qua kiểm tra Công an đã thu giữ trong túi quần của B 01 gói nhỏ vỏ mầu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng B khai nhận đó là ma túy vừa mua của D với giá 500.000đ. Kiểm tra thu giữ trong túi áo của D số tiền là 500.000đ gồm các loại 02 tờ mệnh giá 200.000đ, 01 tờ mệnh giá 100.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số thuê bao 0971xxxxxx. Trong quá trình khám xét nơi ở của D cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nghĩa Hưng không thu giữ gì.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng D khai nhận nguồn gốc số ma túy mà D có để bán cho cho Binh là do khoảng 8 giờ 30 sáng cùng ngày D đi bộ từ nhà lên khu vực Cầu trắng thuộc địa phận xã Nghĩa Lợi mua của một người đàn ông mà Lĩnh không quen biết với giá 500.000đ về nhà D đã lấy một phần để sử dụng số còn lại D cất vào túi quần đang mặc mục đích ai hỏi mua thì bán lấy lãi để sử dụng. Đến 10 giờ 30 Binh đã gọi điện cho D hỏi mua khi D đang có hành vi bán ma túy cho Binh thì bị Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện và bắt giữ.

Vật chứng cơ quan công an thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số thuê bao 0971xxxxxx và số tiền là 500.000đ trong đó có 02 tờ mệnh giá 200.000đ, 01 tờ mệnh giá 100.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 556/GĐKTHS ngày 16/06/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục mầu trắng mà Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của D ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,088 gam.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 19/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố hành vi bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Khương Văn Lĩnh là 500.000 đồng và 01 điện thoại di Dng nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số thuê bao 0971xxxxxx. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy mà Phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả sau giám định.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời sau cùng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Với những lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D, của người làm chứng phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang; vật chứng của vụ án, các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" . Bị cáo là người có nhận thức đầy đủ, có đủ năng lực pháp luật. Do đó có căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tích

cực đấu tranh phòng chống các tệ nạn ma tuý, nhằm loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với Trần Văn B là người đã mua ma túy của bị cáo, xét thấy hành vi của Binh không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, xét thấy là đúng pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được căn cước lý lịch của người này nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng. Tại bản kết luận giám định sô 556/GĐKTHS ngày 16/06/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục mầu trắng mà Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của D là loại chất ma túy Heroine, nên tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả lại.

[6.2] Đối với số tiền 500.000 đồng trong đó có 02 tờ mệnh giá 200.000đ, 01 tờ mệnh giá 100.000đ, thu giữ của bị cáo do bán ma túy cho Binh mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ mầu đen đã qua sử dụng số thuê bao 0971xxxxxx do bị cáo dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu bán sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo sinh năm 1957, nên xác định là người cao tuổi. Do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/06/2018.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn D do phạm tội mà có.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng số thuê bao 0971xxxxxx của Nguyễn Văn D.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 556/GĐKTHS ngày 16/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự hoàn trả theo kết luận giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

[3] Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

théo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Án văn + lưu hồ sơ
- Thi hành án Phạt tù.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)